

Họ và tên:

Lớp:

TOÁN 1 – BÀI 1: CÁC SỐ 0, 1, 2, 3, 4, 5.

Bài 1. Điền số đứng giữa hai số đã cho.

a) Giữa số 1 và số 3 là số

b) Giữa số 3 và số 5 là số

c) Giữa số 0 và số 2 là số

d) Giữa số 2 và số 4 là số

Bài 2. Điền số còn thiếu vào mỗi dãy số.

a)

	4	3	2	1
--	---	---	---	---

b)

3	2	1	
---	---	---	--

c)

	4	3
--	---	---

d)

4		2	1
---	--	---	---

Bài 3. Điền số còn thiếu vào mỗi dãy số.

a)

	2	1	0
--	---	---	---

b)

4		2
---	--	---

c)

4	3		1
---	---	--	---

d)

3		1
---	--	---

Bài 4. Quan sát các hình và nối mỗi hình mặt xúc xắc với chữ số chỉ đúng số chấm trên hình đó.



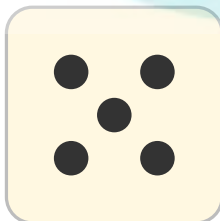
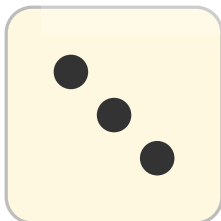
3

4

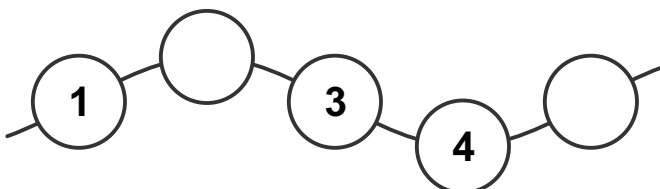
1

2

5



Bài 5. Điền các số còn thiếu vào dãy số theo thứ tự từ trái sang phải.



Bài 6. Mỗi nhóm dưới đây còn thiếu một chữ số trong các chữ số từ 0 đến 5. Điền chữ số còn thiếu vào ô trống.

- a) 5, 2, 0, 4, 1, ... b) 3, 0, 4, ..., 2, 1
c) 4, ..., 3, 5, 0, 1 d) 5, 1, 3, 2, 4, ...

Bài 7. Điền số đứng giữa hai số đã cho.

- a) 0, ..., 2 b) 1, ..., 3
c) 2, ..., 4 d) 3, ..., 5

Bài 8. Nói mỗi cách đọc với chữ số tương ứng.



Bài 9. Sắp xếp các số trong mỗi nhóm theo thứ tự từ 0 đến 5.

- a) 2, 1, 5

.....

- b) 0, 2, 3, 5, 1, 4

.....

- c) 0, 2, 1, 3, 5

.....

- d) 5, 3, 2, 0, 1, 4

.....